

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Ớt và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Quang Li, sinh năm 1999 tại G L; nơi cư trú: Thôn S M L A, xã C P, huyện P T, tỉnh G L; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Tu và bà Đỗ Thị Ph; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại (Siu B đã chết) và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nay H'Ne (A H), sinh năm 1975 (Vợ của người bị hại).

Trú tại: Thôn P C, xã I P, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Thị Ph, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Y P 1, xã C P, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

+ *Người phiên dịch:* Bà Nay H'B, người dân tộc Jrai

Trú tại: Thôn P C, xã I P, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/3/2023, Nguyễn Quang Li điều khiển xe mô tô biển số 81D1-231.62 lưu thông trên đường Quốc lộ 25 hướng từ thị xã A P đi huyện C S. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn P C, xã I P, huyện P T, tỉnh G L thì Li quan sát thấy có người điều khiển xe mô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước nên Li điều khiển xe sang bên trái để vượt

xe mô tô trên. Khi vừa vượt được chiếc xe trên thì Li bất ngờ quan sát thấy xe mô tô biển số 81B1-042.35 do ông Siu B, sinh năm 1967 điều khiển lưu thông hướng cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng sang phần đường bên trái. Do đang điều khiển xe với tốc độ nhanh nên Li xử lý không kịp đã tông vào xe của ông B dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Siu B bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G L. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, ông Siu B chết.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của Siu B.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường Quốc lộ 25 thuộc địa phận Thôn P C, xã I P, huyện P T, tỉnh G L. Là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 7,9m, có vạch kẻ sơn tim đường đứt quãng, lề đường bên phải rộng 0,8m, lề đường bên trái rộng 0,6m tính theo hướng C S đi A P.

Tiến hành khám chi tiết: Các dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường được đo vẽ lấy mép đường bên phải, hướng C S đi A P, phát hiện:

- Xe mô tô biển số 81B1-042.35⁽¹⁾ nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng lề đường bên phải, đuôi xe quay hướng lề đường bên trái. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường 1,1m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường 2,3m.

- Diện mảnh vỡ, có diện (3 x 2)m⁽²⁾ nằm trên mặt đường, tâm diện cách mép đường 2,5m và cách tâm trục bánh trước của xe mô tô⁽¹⁾ là 1,6m.

- Vết nhót diện (5,8 x 0,9)m⁽³⁾ nằm trên trên mặt đường, không rõ hình dạng. Tâm vết cách mép đường 2,8m và cách tâm trục bánh trước của xe mô tô⁽¹⁾ là 03 m.

- Vết trượt diện (6,3 x 0,03)m⁽⁴⁾ nằm trên trên mặt đường, chiều hướng Ayunpa đi Chư Sê. Đầu vết cách mép đường 2,7m, cuối vết cách mép đường 1,8m và trùng với đầu góc để chân trước bên trái xe mô tô⁽¹⁾.

- Xe mô tô biển số 81D1-231.62⁽⁵⁾ nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đường bên phải tính theo hướng (C S đi A P). Đầu xe quay hướng C S, đuôi xe quay hướng A P. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường 0,9m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường 0,5m và cách tâm trục trước bánh xe mô tô⁽¹⁾ là 02m.

- Vết trượt diện (7,0 x 0,03)m⁽⁶⁾ nằm trên trên mặt đường, chiều hướng A P đi C S. Đầu vết cách mép đường 1,6m và cách đầu vết trượt⁽⁴⁾ là 1,5m. Cuối vết cách mép đường 0,45m và trùng với đầu góc để chân trước bên trái xe mô tô⁽⁵⁾.

- Vết máu diện (0,15 x 0,10)m⁽⁷⁾ nằm trên trên mặt đường, không rõ hình dạng. Tâm vết cách mép đường 1,3m và cách tâm trục sau bánh xe mô tô⁽¹⁾ là 4,7m.

Từ tâm trục sau bánh xe mô tô⁽¹⁾ đến cột Km138 là 31,5m.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan:

- Xe mô tô biển số 81D1-231.62:

+ Giấy tờ xe: Có giấy đăng ký xe mô tô mang tên chủ sở hữu Đỗ Thị Ph, trên giấy đăng ký ghi dung tích xilanh 109 cm³

+ Dấu vết trên phương tiện: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ. Đầu tay cầm lái bên trái có vết chà sáng kim loại, trầy xước cao su diện (6x5)cm. Ốp đèn tín hiệu trước bên phải trầy xước diện (12x5)cm. Ốp đèn tín hiệu trước bên trái bị bung rời khỏi vị trí định vị. Đầu cung chắn bùn trước bị vỡ, trầy xước nhựa diện (20x10)cm. Mặt ngoài ống phuộc nhún trước bên phải có vết chà sáng kim loại diện (25x3)cm. Đầu ốc nối phuộc nhún với trục bánh xe trước bên phải có vết chà sáng kim loại diện (1x1)cm. Góc đế chân trước bên trái bị cong gập từ trước ra sau di lệch 30^0 so với vị trí ban đầu. Đầu góc đế chân trước bên phải có vết trầy xước cao su diện (3x2)cm.

- Xe mô tô biển số 81B1-042.35:

+ Giấy tờ xe: Có giấy đăng ký xe mô tô mang tên chủ sở hữu Siu B, trên giấy đăng ký ghi dung tích xi lanh 107cm³.

+ Dấu vết trên phương tiện: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ. Cung chắn bùn phía trước bị vỡ hoàn toàn. Đầu tay cầm lái bên trái bị trầy xước nhựa diện (2,5x01)cm. ½ ốp thân xe bên phải bị vỡ bung rời diện (0,8x0,2)m. Đầu lốc máy bên trái bị vỡ diện (8x8)cm. Trục góc đế chân trước bên trái bị gãy rời. Đầu góc đế chân trước bên trái bị trầy xước cao su diện (1,5x1)cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện, xác định được:

Vị trí va chạm giữa xe mô tô do Nguyễn Quang Li điều khiển với xe mô tô do Siu B điều khiển nằm ở phần đường bên trái theo hướng đi của 02 xe. Điểm va chạm là ống phuộc nhún trước bên phải, ốc cố định trục trước bánh xe bên phải của xe mô tô biển số 81D1-231.62 với trục góc đế chân trước bên trái và lốc máy bên trái xe mô tô biển số 81B1-042.35.

* Kết quả khám nghiệm tử thi

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Siu B, phát hiện các dấu vết chính:

- Đầu, cổ: Vùng giữa cằm có vết xây xước da, rách da kích thước (1,5x0,5)cm;

- Ngực, bụng: Vùng mặt bên sườn phải bầm tụ máu trong diện (9x6)cm;

- Tay, chân: Vùng mặt sau ngón 1,2 bàn tay trái có vết xây xước da diện (3x2)cm. Vùng mặt trong đầu gối, cẳng chân trái xây xước da rải rác trong diện (34x7)cm.

* Mô tử thi: Rạch da vùng cằm, mô cơ dưới da bầm tụ máu, vỡ xương sọ vùng cằm diện (4x0,5)cm, có máu chảy qua vết nứt vỡ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 327 ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L, kết luận: Nguyên nhân ông Siu B chết là do *Chấn thương sọ não*.

Xác minh điều kiện tham gia giao thông của người điều khiển phương tiện: Nguyễn Quang Li có Giấy phép lái xe hạng A1, Siu B chưa có giấy phép lái xe. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quang Li là 16.5 mg/dl. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Siu B là 15.5 mg/dl.

Cơ quan điều tra tiến hành Yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại hư hỏng của xe mô tô biển số 81B1-042.35. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 24/4/2023 của Hội đồng Định giá tài sản TTTTHS huyện P T, xác định: Xe mô tô

biển số 81B1-042.35 tại thời điểm xảy ra tai nạn bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Căn cứ kết quả điều tra xác minh, ngày 26/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T, tỉnh G L đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Quang Li về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đồng thời Cơ quan điều tra cũng ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang Li đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông, nội dung lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan điều tra Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Nguyễn Quang Li về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đối với xe mô tô biển số 81D1-231.62, giấy tờ xe mang tên chủ sở hữu Đỗ Thị Ph (mẹ của Nguyễn Quang Li). Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 81D1-231.62 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Quang Li.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện liên quan là xe mô tô biển số 81D1-231.62 và xe mô tô biển số 81B1-042.35. Xét thấy, việc trả lại phương tiện liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Về dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Quang Li đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe cho gia đình bị hại Siu B với tổng số tiền là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình của Siu B là bà Nay H’Ne đã nhận đủ số tiền bồi dân sự: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu; về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự nguyện thỏa thuận, nay không có yêu cầu gì thêm; đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 30/3/2023, Nguyễn Quang Li, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 81D1- 231.62 đi từ nhà ở thôn S M L A, xã C P đến thôn T L 1, xã I S, huyện P T để làm gara thuê. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn P C, xã I P, h huyện P T, tỉnh G L,

trên đường Quốc Lộ 25 theo hướng từ thị xã A P đi về huyện P T; khi L điều khiển xe vượt qua xe mô tô cùng chiều thì phát hiện thấy ông Siu B điều khiển xe mô tô biển số 81B1-042.35 lưu thông cùng chiều phía trước đột ngột chuyển hướng sang phần đường bên trái, Li cũng điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái để tránh, nhưng do khoảng cách gần, không làm chủ được tốc độ, đã tông vào xe của ông B dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Siu B chết do chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Quang Li là 16.5 mg/dl.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác quy định tại khoản 5 Điều 4; Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn, xâm phạm tính mạng của người bị nạn quy định tại khoản 8 và 19 Điều 8; không đi đúng làn đường, phần đường quy định tại khoản 1 Điều 9; không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình quy định tại khoản 1 Điều 12; vượt xe không đúng phần đường quy định tại khoản 4 Điều 14; đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, trật tự công cộng. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây nên; Đây là vụ tai nạn giao thông với lỗi hỗn hợp, lỗi của người bị hại là, vi phạm quy định về nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác quy định tại khoản 5 Điều 4; Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; điều khiển xe chuyển hướng không giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ quy định tại khoản 1 Điều 15; Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về những chứng cứ buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản áp dụng đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại

diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Về mức hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt tù bị cáo cho hưởng án treo, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để được xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình. HĐXX xét thấy: Mặc dù bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để được xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; tuy nhiên, xét tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, tăng cả số vụ và tính nghiêm trọng trong phạm vi địa phương nói riêng và trong phạm vi cả nước nói chung; hậu quả của nó rất nguy hại, để lại gánh nặng cho xã hội và nỗi đau thương cho gia đình người bị hại; nên HĐXX không chấp nhận; mà xét thấy trong vụ án này **yếu tố lỗi một phần do bị hại; về** nồng độ cồn trong máu của bị cáo là có, nhưng rất thấp; **bị cáo** có nhân thân tốt, có công việc ổn định, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng; bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước ta.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu; về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự nguyện thỏa thuận, nay không có yêu cầu gì thêm; nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Li phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Li 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/01/2024)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C P, huyện P T, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quang Li phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện P T;
- VKSND tỉnh G L;
- Công an huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Đình Mạnh